UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 580/QĐ-ĐHTTr

Tuyên Quang, ngày 06 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa VI năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 361/NQ-HĐTĐHTTr ngày 29/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 613/NQ-HĐTĐHTTr ngày 18/8/2022 của Hội đồng Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 719/NQ-HĐTĐHTTr ngày 17/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào; Nghị quyết số 851/NQ-HĐTĐHTTr ngày 19/8/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Tân Trào sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tân Trào;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-ĐHTTr ngày 31/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành Quy định tổ chức thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-ĐHTTr ngày 17/4/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào thành lập Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa VI năm 2026;

Căn cứ kết quả bài thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do Ban Chấm thi, Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản khóa VI năm 2026 chấm;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VI năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả bài thi và cấp Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản cho 160 học viên đã tham gia kỳ thi sát hạch do Hội đồng thi Chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản Trường Đại học Tân Trào khóa VI năm 2026 tổ chức *(có danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) Giám đốc Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ - Thư viện và Phát triển nghề nghiệp, trưởng các đơn vị và những học viên nói tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Lãnh đạo trường;
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, TT TH-NN-TV và PTNN (Hường).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Minh Anh Tuấn

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BÀI THI VÀ CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN KHÓA VI NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 580/QĐ-ĐHTTr ngày 6/5/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
1	Nguyễn Tuấn	Anh	03/11/2001	Tuyên Quang	6.00	5.50	Đạt
2	Đặng Mai	Anh	20/7/2000	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
3	Trần Điệp	Anh	29/6/1994	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
4	Vũ Thị Châu	Anh	19/7/2000	Tuyên Quang	9.50	5.50	Đạt
5	Đàm Thị	Chi	20/09/1992	Tuyên Quang	9.75	9.00	Đạt
6	Nguyễn Văn	Chí	17/05/1988	Tuyên Quang	9.25	5.50	Đạt
7	Hoàng Thị	Chúc	28/08/1994	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
8	Lưu Thị Phương	Dung	10/5/1988	Tuyên Quang	9.25	5.00	Đạt
9	Nguyễn Thị	Dưỡng	01/7/1992	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
10	Đoàn Thị Trà	Giang	27/6/1999	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
11	Trần Thu	Hà	29/11/1998	Tuyên Quang	8.50	5.50	Đạt
12	Nguyễn Thúy	Hằng	26/08/1990	Phú Thọ	9.25	5.00	Đạt
13	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	22/10/1994	Tuyên Quang	9.50	5.00	Đạt
14	Nguyễn Thị	Hậu	08/03/1984	Tuyên Quang	8.00	7.50	Đạt
15	Đinh Thị Thu	Hiền	05/12/1988	Tuyên Quang	9.50	5.00	Đạt
16	Đặng Thị Thanh	Hoa	25/5/1973	Tuyên Quang	5.25	5.50	Đạt
17	Hứa Thị Mai	Hoa	01/12/1990	Tuyên Quang	7.00	7.50	Đạt
18	Nguyễn Thị	Hoà	24/09/1990	Tuyên Quang	8.00	7.00	Đạt
19	Bùi Thị	Hòa	20/10/1986	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
20	Nông Thị	Hoài	28/11/1999	Tuyên Quang	9.00	5.50	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
21	Nguyễn Lê	Hoàng	01/05/1985	Tuyên Quang	9.50	5.50	Đạt
22	Phạm Thị	Hoạt	08/4/1973	Tuyên Quang	9.00	5.00	Đạt
23	Nguyễn Thị	Hoạt	20/09/1995	Tuyên Quang	8.75	7.00	Đạt
24	Phạm Thị	Hồng	17/08/1991	Tuyên Quang	9.50	8.00	Đạt
25	Nguyễn Thị	Hợp	22/11/1994	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
26	Phạm Thị	Huế	20/11/1990	Thanh Hóa	9.25	6.50	Đạt
27	Lê Thiết	Hùng	30/10/1993	Phú Thọ	9.00	6.00	Đạt
28	Hà Mạnh	Hưng	09/4/1987	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
29	Nguyễn Thị Thúy	Hường	18/4/1983	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
30	Trần Thị	Hương	2/7/1990	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
31	Trịnh Lan	Hương	01/8/2000	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
32	Nguyễn Xuân	Huy	19/07/1986	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
33	Trần Minh	Huyền	20/9/1999	Tuyên Quang	8.00	8.50	Đạt
34	Bàn Thị	La	21/10/1991	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
35	Nguyễn Thị	Lan	15/01/1991	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
36	Nguyễn Thị	Lê	06/05/2000	Tuyên Quang	8.50	5.50	Đạt
37	Đỗ Thị	Liên	12/9/1993	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
38	Phạm Thị Khánh	Linh	06/8/1990	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
39	Phạm Thuỳ	Linh	28/01/2000	Tuyên Quang	6.00	5.00	Đạt
40	Ma Thị	Loan	19/02/1992	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
41	Nguyễn Ngọc	Luật	24/9/1986	Tuyên Quang	7.00	5.50	Đạt
42	Hoàng Thị	Luyến	22/10/1987	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
43	Trần Thị Tuyết	Mai	20/1/1988	Tuyên Quang	5.75	5.00	Đạt
44	Nguyễn Thị Xuân	Mến	08/5/1987	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
45	Đặng Thị	Ngà	19/1/1999	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
46	Nguyễn Thị	Nghiệu	5/10/1977	Tuyên Quang	8.00	8.00	Đạt
47	Mông Thị	Ngơi	15/6/1986	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
48	Phạm Thị	Nhung	21/02/1998	Tuyên Quang	8.75	5.00	Đạt
49	Dương Thị Hồng	Nhung	13/11/1993	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
50	Phạm Thị	Ninh	31/12/1990	Tuyên Quang	6.50	8.00	Đạt
51	Nguyễn Thị	Quỳnh	07/05/1990	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
52	Phạm Thị	Quỳnh	13/10/1992	Tuyên Quang	5.75	5.00	Đạt
53	Âu Thị	Sáng	25/5/1974	Tuyên Quang	6.75	6.00	Đạt
54	Vi Thái	Sơn	20/4/1995	Tuyên Quang	6.75	6.50	Đạt
55	Lộc Thị	Tâm	17/10/1986	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
56	Vũ Thị Thanh	Tâm	05/09/1989	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
57	Hoàng Anh	Thắng	04/01/1990	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
58	Kiều Thị	Thảo	24/8/1987	Yên Bái	6.50	6.00	Đạt
59	Cao Thị	Thảo	05/10/1983	Hà Nội	7.00	5.00	Đạt
60	Vũ Thị Phương	Thảo	20/12/1992	Tuyên Quang	7.00	5.50	Đạt
61	Phan Thị	Thêu	01/11/1989	Vĩnh Phúc	7.00	5.00	Đạt
62	Hoàng Thị Bảo	Thoa	20/10/1994	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
63	Ngô Thị Bảo	Thoa	27/09/1994	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
64	Nguyễn Thị	Thu	22/10/1988	Tuyên Quang	6.25	5.50	Đạt
65	Dương Thị	Thu	20/02/1990	Tuyên Quang	7.50	5.00	Đạt
66	Nguyễn Mai	Thư	30/10/2001	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt
67	Trần Thị	Thuận	19/2/1975	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
68	Nguyễn Thế	Thùy	22/11/1985	Tuyên Quang	5.00	5.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
69	Đỗ Văn	Tiến	29/11/1982	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
70	Nguyễn Thị	Trâm	09/02/1994	Cao Bằng	7.50	5.00	Đạt
71	Nguyễn Thị Huyền	Trang	26/10/2001	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
72	Trịnh Mai	Trang	07/4/1990	Tuyên Quang	8.25	8.00	Đạt
73	Vũ Hồng	Trang	15/12/1987	Tuyên Quang	8.75	5.50	Đạt
74	Vũ Thị Thu	Trang	20/08/2000	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
75	Hoàng Ninh	Trang	14/10/1990	Tuyên Quang	7.50	6.50	Đạt
76	Trương Thị Thu	Trang	26/08/1996	Ninh Bình	7.50	5.00	Đạt
77	Nông Văn	Tuấn	19/5/1993	Tuyên Quang	9.25	5.50	Đạt
78	Vũ Thị	Tuyến	11/12/1991	Tuyên Quang	9.50	7.50	Đạt
79	Nguyễn Tuấn	Vũ	13/4/1995	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
80	Lê Thị Thu	Yến	03/02/1990	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
81	Phạm Kim	Anh	20/10/1972	Tuyên Quang	7.75	6.50	Đạt
82	Phan Tuấn	Anh	06/04/1977	Tuyên Quang	7.25	6.00	Đạt
83	Nguyễn Hoàng	Anh	27/11/2002	Tuyên Quang	8.50	6.00	Đạt
84	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	11/11/2003	Tuyên Quang	8.00	9.00	Đạt
85	Lục Thị	Ban	13/03/1995	Hà Giang	8.25	9.00	Đạt
86	Ma Thị	Bóng	01/11/1991	Tuyên Quang	9.00	9.00	Đạt
87	Hà Thị	Chiên	13/11/1993	Tuyên Quang	6.75	5.50	Đạt
88	Vương Thị	Chương	09/05/1994	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt
89	Chu Văn	Đàm	16/01/1975	Tuyên Quang	7.00	5.50	Đạt
90	Nguyễn Xuân	Đông	15/02/2006	Phú Thọ	8.25	8.50	Đạt
91	Trịnh Thùy	Dung	13/02/1993	Tuyên Quang	6.50	7.00	Đạt
92	Bùi Thị	Duyên	26/08/1974	Tuyên Quang	7.25	6.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
93	Linh Thị	Gấm	07/12/1994	Hà Giang	8.25	5.00	Đạt
94	Lý Thị	Giang	25/05/1998	Tuyên Quang	9.00	6.50	Đạt
95	Nông Thị	Hằng	17/12/1992	Tuyên Quang	8.50	6.00	Đạt
96	Nguyễn Thuý	Hạnh	18/10/1973	Tuyên Quang	7.50	7.00	Đạt
97	Nguyễn Thị	Hạnh	08/06/1975	Tuyên Quang	7.50	6.50	Đạt
98	Nguyễn Thu	Hiền	01/10/1995	Tuyên Quang	7.50	7.50	Đạt
99	Hà Văn	Hiền	12/08/1978	Tuyên Quang	6.75	5.00	Đạt
100	Vũ Thuý	Hiền	26/03/2002	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt
101	Lưu Kim	Hoa	07/09/1973	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
102	Nguyễn Phương	Hoa	19/12/1991	Tuyên Quang	8.75	9.00	Đạt
103	Triệu Thị	Hoàn	28/11/1974	Tuyên Quang	7.75	6.00	Đạt
104	Phạm Thị	Hồng	29/08/1975	Tuyên Quang	7.00	6.00	Đạt
105	Phùng Thị	Hồng	08/09/1975	Tuyên Quang	7.50	6.00	Đạt
106	Nguyễn Thị	Hương	20/10/1972	Tuyên Quang	7.25	5.00	Đạt
107	Đỗ Thị Thu	Hương	05/11/2004	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
108	Vừ Trung	Hữu	02/09/1996	Hà Giang	8.25	6.00	Đạt
109	Hoàng Thu	Huyền	01/02/1995	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
110	Đinh Thị	Huyền	02/12/1995	Tuyên Quang	9.00	8.00	Đạt
111	Hoàng Thu	Khuyên	20/09/1993	Tuyên Quang	8.75	8.50	Đạt
112	Đinh Thị Phương	Lan	13/06/1983	Tuyên Quang	9.25	9.00	Đạt
113	Lê Thị	Linh	02/09/2005	Thanh Hoá	7.00	8.50	Đạt
114	Phạm Thị Minh	Loan	24/01/1994	Tuyên Quang	7.00	8.00	Đạt
115	Ma Thị Kiều	Loan	06/06/1993	Tuyên Quang	7.50	6.00	Đạt
116	Ma Thị	Loan	15/08/1993	Tuyên Quang	7.50	9.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
117	Trần Văn	Lợi	25/08/1992	Tuyên Quang	7.00	5.00	Đạt
118	Nguyễn Thị	Lợi	01/01/1987	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt
119	Lý Hương	Ly	25/01/1993	Tuyên Quang	8.75	6.50	Đạt
120	Lý Văn	Minh	06/01/1994	Tuyên Quang	7.00	7.00	Đạt
121	Trúc Thị	Mỹ	03/03/1973	Tuyên Quang	6.00	5.50	Đạt
122	Ma Thị	Nga	01/06/1993	Tuyên Quang	5.75	5.50	Đạt
123	Vũ Thị	Nga	15/03/1985	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
124	Nguyễn Thị	Nghiêm	27/03/1996	Hà Giang	7.75	7.00	Đạt
125	Đỗ Thị	Ngọc	02/10/1979	Thái Bình	5.00	5.00	Đạt
126	Hoàng Mai	Ngọc	26/01/2005	Thái Nguyên	5.25	6.50	Đạt
127	Hoàng Thị	Ngôn	03/07/1992	Tuyên Quang	7.25	9.50	Đạt
128	Vũ Thị	Nguyệt	05/03/1971	Tuyên Quang	5.75	5.00	Đạt
129	Lèng Thị	Nhẫn	09/10/2005	Điện Biên	5.75	5.00	Đạt
130	Lê Ánh	Nhi	10/01/2005	Tuyên Quang	6.50	5.00	Đạt
131	Ma Doãn	Nhượng	20/08/1990	Tuyên Quang	8.00	7.50	Đạt
132	Nguyễn Thị Thu	Phương	27/03/1991	Tuyên Quang	8.00	5.50	Đạt
133	Ma Thị	Sông	03/03/1991	Tuyên Quang	6.00	5.50	Đạt
134	Hoàng Văn	Sự	19/01/1972	Tuyên Quang	5.50	5.50	Đạt
135	Vi Thị	Tấm	10/11/1975	Tuyên Quang	8.25	5.00	Đạt
136	Lò Minh	Thắng	04/02/1988	Lào Cai	8.00	6.00	Đạt
137	Hà Thị	Thanh	19/09/1974	Tuyên Quang	5.50	6.00	Đạt
138	Sằm Thị	Thảo	19/05/1993	Tuyên Quang	8.25	5.50	Đạt
139	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/11/1991	Tuyên Quang	8.75	9.00	Đạt
140	Ngô Thị	Tho	15/09/1994	Hà Giang	8.25	8.00	Đạt

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả
					TN	TL	
141	Quan Thị	Thơm	30/07/1971	Tuyên Quang	6.25	5.00	Đạt
142	Đỗ Thị Minh	Thu	07/07/1987	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
143	Chu Thị	Thuận	04/04/1991	Tuyên Quang	8.00	5.00	Đạt
144	Nông Thị	Thuý	21/05/1972	Tuyên Quang	6.25	5.50	Đạt
145	Trần Thị	Thuỷ	13/09/1975	Tuyên Quang	7.75	5.50	Đạt
146	Hoàng Thị	Tiền	30/05/1991	Tuyên Quang	7.25	5.50	Đạt
147	Nguyễn Văn	Trang	10/09/1994	Tuyên Quang	6.50	6.00	Đạt
148	Lường Lam	Trường	24/09/2005	Điện Biên	5.75	5.00	Đạt
149	Vi Thị	Tươi	09/11/1974	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt
150	Nguyễn Thị	Tuyến	06/03/1976	Tuyên Quang	7.75	5.00	Đạt
151	Phùng Thị	Tuyến	01/02/1992	Tuyên Quang	7.50	5.50	Đạt
152	Triệu Thị	Tuyết	18/02/1993	Hà Giang	7.75	5.50	Đạt
153	Tải Thị Thu	Uyên	06/06/1989	Hà Giang	8.00	9.50	Đạt
154	Nông Thị	Vươn	16/10/1996	Hà Giang	6.75	5.00	Đạt
155	Nguyễn Văn	Xanh	14/08/1974	Tuyên Quang	5.50	5.50	Đạt
156	Lù Thến	Xèn	01/01/1992	Hà Giang	6.25	5.50	Đạt
157	Đỗ Thanh	Xuân	05/02/1984	Tuyên Quang	5.75	5.50	Đạt
158	Nguyễn Thị	Yên	22/02/1987	Phú Thọ	7.00	5.00	Đạt
159	Hà Thị	Yên	18/06/1976	Tuyên Quang	6.50	5.50	Đạt
160	Nguyễn Thị	Yến	31/12/1993	Tuyên Quang	7.25	6.00	Đạt

(Ấn định danh sách có 160 học viên)